

Lưu Nhơn Nghĩa

Chuyện Mẹ ghẻ con chồng



LTS : Đây là truyện tâm tình tác giả viết lại đời sống của quê hương ông là một xóm nhỏ ở vùng Châu Đốc, nơi mà cách đây trên nửa thế kỷ những dân gốc Chăm Bớt-Trung Hoa-Việt Nam và Chăm sống chung với nhau như thể cả thế kỷ rồi. Truyện này trích từ Bút ký Con Đường Cũ, chưa xuất bản.

Lưu Nhơn Nghĩa nguyên tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm / Sài Gòn ban Anh Văn vào mấy năm giữa thập niên 1960, bây giờ đang dạy học bên Úc.

Tuồng tích “Phạm Công-Cúc Hoa” lược kể như sau: Trạng nguyên Phạm Công, vợ Cúc Hoa có hai đứa con tên Nghi Xuân và Tấn Lực. Cúc Hoa bệnh mất. Vì có lệnh vua sai đi dẹp giặc, Phạm Công cưới vợ sau là Tào thị để săn sóc con. Khi Phạm Công đi xa, Tào thị bạc đãi con chồng, bắt Nghi Xuân Tấn Lực ra đồng chăn vịt rồi sau đuổi hai trẻ ra khỏi nhà. Hai chị em dắt nhau đi ăn xin qua ngày. Đêm khuya, hai trẻ ngủ bên vệ đường, hồn Cúc Hoa hiện về an ủi và bắt chớ cho Nghi Xuân, dẫn dò chỉ đường về nhà ông ngoại nhưng bà ngoại không nhìn ra cháu, hai trẻ tình cờ vào dinh Trạng nguyên vừa dẹp giặc về, xin cơm. Cha con nhận ra nhau, đoàn tụ. Phạm Công về đuổi Tào thị, mụ này bị trời đánh chết.

Tuồng hát này đơn giản, tình tiết, bài bản rất hay từ đầu đến cuối. Có nghe mới thấm thía và từ đó, sự ảnh hưởng sâu xa mãnh liệt ở chợ quê này. Buổi

tối khi nhà tiệm đóng cửa, cảnh vật thanh vắng, không khí êm ả mát lành, bên ngọn đèn bánh ú leo lét, giàn hát máy bắt đầu. Thời bình tĩnh, trăm người như một, chú tâm lắng nghe. Họ say sưa thưởng thức từng tiếng, từng câu hát, như uống ly nước chanh buổi trưa nắng, không chừa giọt nước nào.. Nghe xong, rồi lại nhập tâm, hát theo, nhập vai, sau này mang ra ứng dụng trong nếp sống hằng ngày. Tiếng đàn hát vang xa,quyện trong không gian, mang niềm vui buồn, bài học nghĩa nhơn hiển cho chợ quê.

Khi Cúc Hoa mất, Phạm Công được lệnh ra biên ải dẹp loạn, nói dối,“ Nghi Xuân Tấn Lực hai con ôi, cha đã vội cam bẻ đơn chiếc thì hai con cũng đành sớm chịu mồ côi. Rồi khi ngọn đèn khuya leo lét chốn cô phòng con lạnh lẽo...”

Nghe Phạm Công than thở trong giàn hát máy mới mùi, hiểu được hoàn cảnh bi thương. Cha thì đơn chiếc (đơn mà còn chiếc), con thì mồ côi. Cha con ngồi bên ngọn đèn khuya leo lét, chồng nhớ vợ, con nhớ mẹ. Phạm Công thương con hay muốn vợ?. Lấy vợ là hợp lý, cha cần vợ bé, con cần mẹ ghẻ. Các bà không chê tránh Phạm Công, chỉ nguyên ruả Tào thị, tưởng mình là Cúc Hoa (chưa chết).

Đầu hôm nghe Phạm Công than van, khuya nghe Tào thị đánh đá chửi con chồng, Bài bản này ai cũng thuộc vì dễ hát. Nghệ sĩ vai Tào thị diễn đạt hoàn toàn cái ác tâm của bà dì ghẻ:“ Bớ Nghi Xuân Tấn Lực, tại sao tao đã biểu bày ra đồng chăn vịt, bày để cho vịt đi mất hết vậy?. Chúng bày là đồ báo cô, cơm dư thừa là đồ đi, tốt hơn cho chúng bày ăn, nuôi bày cho lớn khôn, tránh đâu tiếng đời mẹ ghẻ con chồng, thật uống công tao, đi đi cho mau” Cái ác của Tào thị đã vậy, tiếp theo cái bi ai, cảnh thâm sâu não lòng. Đêm khuya, khi hai đứa bé nằm ngủ bơ vơ, màn trời chiếu đất bên giàn thiên lý, hồn Cúc Hoa hiện về, chỉ nghe tiếng chứ không thấy, cũng không cần thấy,

cứ để tâm hồn theo tiếng kêu âm hồn của Cúc Hoa, “ Bớ Nghi Xuân Tấn Lực hai con, “. Hai đứa bé kêu ,” mẹ, mẹ”, dù kẻ có tấm lòng sắt đá đến đâu, khó tránh khỏi lòng, nếu không khóc. Tim các bà mẹ tan thành nước mắt. Lúc hồn Cúc Hoa vạch tóc bắt chí cho Nghi Xuân, “Để mẹ bắt chí cho con, trời ơi (tiếng trời ơi nghe não nuột), con gái lớn rồi mà không gương lược ...” Cảnh mẹ bắt chí cho con thời đó là hiện tượng quen thuộc hằng ngày, người ta đã thành Cúc Hoa bắt chí cho con, họ xót lòng tự nhiên thương con gái hơn. Chưa hết, còn nữa, lúc gần sáng, Cúc Hoa chia tay con, biến đi, hai đứa kêu, “ mẹ ơi, đừng bỏ con đi”.

Cái xóm chợ này đổ bao nhiêu nước mắt chơn thật, nước mắt của chính người mẹ và tình mẫu tử.

Cả vợ tuồng chỉ có đoạn Tào thị chửi mắng và bắt Nghi Xuân Tấn Lực chặn vệt và đoạn Cúc Hoa hiện hồn về bắt chí cho con là đáng nhớ.. Các bà lấy tuồng hát ứng dụng trong gia đình. Mỗi khi nổi cơn, nguyên nhân không liên hệ gì đến chuyện mẹ ghẻ con chồng, mấy bà nổi máu cái lương, “Nếu tôi có chết, con tôi cũng khổ như Nghi Xuân- Tấn Lực”. Nhưng mấy bà không đóng nổi vai Cúc Hoa mà nhảy đong đong lên, nhứt định không chịu chết cho người ta có vợ bé mới ngật...

*

Đồng thời với vở tuồng Phạm Công Cúc Hoa, chợ Xà Tón xảy ra hai vụ mẹ ghẻ con chồng . Lửa đã sẵn, thêm dầu, chuyện nhỏ xé to, gây cuộc khủng hoảng khá lâu, dân Tiều phải nhập cuộc áp lực mới yên. Chuyện này tôi đã viết trong bài Con đường cũ , bây giờ cần, viết lại cho trôi chảy.

Ông Bang Ứng họ Huỳnh, tiệm Vĩnh Phong Chành. Ông lớn người, tốt tướng, đàn anh trong quận, tận tình giúp đỡ dân Tàu trôi giạt về đây. Ai nghèo ông giúp đỡ vô điều kiện. Chành ông gồm hai căn phố lâu ở giữa dãy phố, cửa tấn bằng những bao muối an toàn. Đêm đêm, năm 1945, ông kêu

gia đình khu mất an ninh hay nhà vách ván, đến nhà ông ngủ. Trên lầu nhà ông nhiều gia đình nhứt là đàn bà trẻ con đến ngủ.

Ông Bang Ứng có vợ lớn bên Tàu, qua Việt Nam mà chỉ dẫn theo người con trai lớn là chệt Chiêu. Chệt Chiêu cũng có vợ lớn bên Tàu, lại chỉ dẫn qua con trai lớn là thằng Huỳnh Hạng và vợ nhỏ với bảy con sau. Chệt Chiêu chẳng những không thương, còn ghét Hạng ra mặt, nó bị đòn nhiều lần, mẹ tôi bắt nhẩn. Vợ hai ông bang Ứng là ý Lèn. Ý Lèn sanh thằng Tỷ, trắng tươi, cao lớn đura. Ý Lèn ít nói, hiền như đất, ít thấy ai hiền như ý Lèn ở xứ này. Trưa trưa, ý Lèn dẫn Tỷ và Hạng ra chợ ăn quà. Ý thương Hạng như Tỷ. Hình ảnh người mẹ hiền ngồi ăn bánh chuối hấp chấm nước dừa, hai bên là hai con ngồi ăn, ai cũng thương. Hạng thương ý như mẹ ruột, dù kêu bằng “a má” (bà). Nếu không có ý, Hạng bơ vơ, thiếu cả tình mẹ lẫn tình cha. Sau khi ý mất, họ vừa nhắc vừa thương, “nhớ chế Lèn dẫn hai đura nhỏ ăn bánh chuối ”

Tin ý Lèn mất làm rúng động dân Tàu ở chợ. Lúc động quan, Hạng giẫy dụa nhào lặn ra khóc kêu “ má, má ”. Tiếng khóc động tới hoàng thiên, còn ai thương yêu binh vực Hạng nữa? Ông bang Ứng lấy vợ ba. Dân bốn phố đã thuộc lòng tuồng tích Phạm Công Cúc Hoa để tâm theo dõi hành ông bang. Chuyện các bà đoán xảy ra y như tuồng Phạm Công Cúc Hoa đã đến.

Buổi trưa, ông già tôi mặc áo thun lá, quần càn tãng ngắn đura võng lim dim. Tĩa Tà Dú, chệt Kia Mẫu mang guốc lộp cộp vô nhà nói nhỏ với ông. Ông già tôi xám mặt, vội vã xỏ áo Tiều, mặc quần lãnh đen qua kéo thêm củ Phú đi xai xải. Dãy phố bên kia, ý tư Lệnh, ý Xềng la, “đi đi, mau coi” mặt nghiêm trọng lắm. Tin gì như trời sập.

Dân bốn phố tới đầy nhà ông bang Ứng. Bà vợ ba ông bang vừa lấy dao cắt tay thằng Tỷ. Lửa cháy thật rồi. Cả chợ ầm lên xôn xao, Nghi Xuân Tấn Lực, Cúc Hoa hiện về bắt chí. Các bà làm coi được lắm, “tôi đã nói mẹ ghẻ

con chồng mà”, làm như Tỷ là con mấy bà. Mấy ông cũng lộn vô bầy, chuyện này đâu phải dành riêng cho mấy bà, đàn ông cũng hợp lại làm cho ra lẽ, vì ai cũng mang ơn và thương ý Lèn ít nhiều. Bao nhiêu tình thương và ơn nghĩa ý Lèn dành cho Tỷ. Tỷ bị giấu biệt trong nhà, cả tuần sau, thoát ra đi chơi ngoài chợ. Ý Im, vợ chệt Tào Cua, ông già thằng Tù Tháo nắm tay Tỷ đến nhà tôi, không ghé tiệm ông Lào Tán. Ý cầm tay Tỷ phân trần, Xó (danh xưng chị dâu) coi nè, một lần dao vậy nè, ai mà ác dữ vậy”. Bà già tôi cầm tay Tỷ, thút thít, “ Phải còn mẹ,đâu đến nỗi vậy “. Bà già tôi bàn giao Tỷ cho kiểm Phú kế bên, “ xiêm coi coi ” . Kiểm Phú vuốt tay chỗ vết thương Tỷ, nói một tràng tiếng Tiều, thở hỏn hỏn. Tôi tò mò nhìn tay Tỷ, vết trầy chừng ba phân, như nhánh cây quết, thua xa vết trầy trên đầu gối tôi khi té xe máy.

Dãy phố bên kia, ý tư Lềng kêu, “ Lại đây coi Tỷ,” cầm tay Tỷ, “Ai coi đó, con hồng có mẹ. Ché Lèn ơi, ché nờ bỏ con đánh đoạn vậy”. Tiếng ý tư vang khắp dãy phố. Bà Chiệp Xe bỏ bàn nạo dừa xuống chạy ra, bà Vạn Trường Xuân thuốc Bắc, ý ba Lại, ông Đại Đức chành coi tay Tỷ, mỗi người một tiếng, mạnh ai nấy nói, tranh nhau nói, vài bà tức tưởi, chỉ một câu, “ phải chi còn mẹ”.

Tiếng ý Xén từ ngoài chợ, “ Ai đụng tới con có ý đây nghe Tỷ”, ý tư Lềnh vuốt theo. “Đừng sợ con “. Người ơn nghĩa đã vậy, người nghe tuồng Phạm Công cũng xót xa. Sau này, tôi có ghé tiệm Vĩnh phong chành, bà hiền khô, bà nuôi Tỷ trọn vẹn, vất vả buôn bán không hờ tay từ trong tới ngoài.

Cùng trường hợp đó, bên cạnh nhà tôi là tiệm ông Lào Tán bán tạp hoá, gia cảnh nặng nề hơn nhiều mà không thấy ai nhắc. Ông Lào Tán gốc bên Tùng Xua (Đường Sơn) qua, vợ ông mất để lại ba người con. Ý Nái có chồng, con là thằng Ik Bắc ở riêng. Hia Khù Khi thỉnh thoảng về vài ngày, chỉ có ché Nghín, con út, chừng 16 tuổi ở nhà. Ông Lào tán cưới vợ hai gốc Tịnh

Biên, trúng số độc đắc.

Buổi sáng bà già tôi tò mò nhìn qua nhà ông Lão Tán, bà làm thầm, “bà nhỏ...”. Bà này dữ chưa từng thấy, bà chửi lộn trong nhà, hàng xóm, người buôn bán ngoài chợ thường xuyên. Bà còn dữ hơn Tào thị. Đêm khuya, bà chửi làm hàng xóm mất ngủ, không ai than phiền. Bà chửi chế Nghín chưa đã, làm luôn mẹ chế Nghín, bà nhìn lên bàn thờ vợ lớn ông Lão Tán, mẹ chế Nghín hét, “Chế ơi, chế về đem nó đi theo đi, cúng cơm chế có cái mặt này nẫu chó hồng có ai đâu”. Hình như bà ghiền chửi lộn, vừa có cả kho tàng từ ngữ chửi lộn. Bà chửi hàng giờ không biết mệt vì bà lớn người, bỏ bán buôn. Cũng may bà già tôi khéo xử, chiều chiều bà qua nhà ngoại tôi thăm anh em, ít qua lại, đỡ mất lòng nhau. Dân Tiều bất lực, thỉnh thoảng, ông già tôi qua can, “mại, mại mà tàn chết à, ca bầu chế nì mut” (“thôi chú Trần à, vợ nhà làm sao nói”)

Chửi lộn với hàng xóm chưa đã, bà làm luôn với người buôn gánh bán bưng trước nhà. Ai cũng kiêng dè bà, con Ten con bà đánh lộn với con nít lỏi xóm, bà nhào ra ăn thua đủ. Củ sáu tôi vừa mua căn phố xéo sau nhà bà, ở riêng với côn ngoại tôi nên mở giàn hát máy thả cửa, lại mở lớn tuồng Phạm Công Cúc Hoa. Bà Lão tán làm như điếc, củ Sáu tôi, “Ai giỏi qua đây! ”. Bên ngoại tôi chín anh em chưa kể xe đồ, đám Sáu Tổng nghề võ, Ba Gân tài xế.

Một buổi sáng, kiểm Kim Xul bán hàng sáo, hiền lắm, ngồi ăn chuối xào dừa trước tiệm ông Lão Tán. Ăn thì lo ăn đi, kiểm cũng có tật nhiều chuyện, nói cho ngay kiểm khơi lại chuyện Tỷ bị cắt đứt tay, chứ không liên hệ tới cái vụ bà lão Tán với chế Nghín. Kiểm vừa ăn vừa lắc đầu, “Mấy đời bánh đúc có xương, mấy đời mẹ ghẻ nó thương con chồng”. Dì bán chuối xào dừa cũng đồng ý, khen câu nói của người xưa hay quá. Kiểm Kim Xul lại kết luận, mẹ ghẻ mười người ác như mười. Bà Lão Tán xách con cá mới mua

vừa đi ngang nghe được, bị chạm nọc, cơn tam bành lục tặc nổi lên, bả liệng con cá vô mặt kiểm Kim Xul, Bà Lào Tán xắn tay áo, nhảy dựng lên, chống nạnh tay trái, tay phải nhịp nhịp, bao nhiêu tiếng văn chương chửi lộn tuôn ra như thác .

Tiệm ông Lào Tán và khu bán chuối xào dừa phải ngưng hẳn bán buôn, Bà Lào Tán đặt câu hỏi hóc búa. Kiểm Kim Xul ít học, đành dùng tay chum, có khi đòn gánh để đáp cho đúng câu hỏi của bà Lào Tán, “Tại làm sao mà nó biết mẹ ghẻ ác chớ ?”

* Lưu Nhơn Nghĩa

Brisbane 02-12-2006.

Nguồn: Nguoiviet.Online
Được bạn: [Ct.Ly](#) đưa lên
vào ngày: 23 tháng 8 năm 2007